

# GIÁ TRỊ SONG HÀNH CỦA HIỆN VẬT BẢO TÀNG

TS. PHẠM QUỐC QUÂN\*

**T**rong một cuộc họp gần đây của Hội đồng xét duyệt đề tài cấp Bộ, TS. Lê Thị Minh Lý đặt ra câu hỏi, tại sao lại xếp ẩm thực vào văn hóa vật thể, khi mà cả thế giới đều coi đây là dạng văn hóa phi vật thể? PGS.TS. Nguyễn Thị Huệ ủng hộ ý kiến này và giải thích thêm rằng, có một đề tài tương tự, chủ nhiệm đề tài coi ẩm thực là văn hóa vật thể, theo đó, Hội đồng nghiệm thu dường như không tán đồng. Nhóm đề tài bảo vệ đến cùng quan điểm của mình, để đến hôm nay, lại tiếp tục quan điểm này. Đó là những vấn đề nhỏ cho một công việc lớn - đánh giá, xét duyệt đề tài cấp Bộ, nên chỉ được Chủ tịch Hội đồng nhắc nhở, căn theo quy định của Unesco. Tuy nhiên, câu chuyện vẫn cứ làm tôi vương vấn, bản khoán của một người ngoại đạo, để rồi, cũng tại một Hội đồng khác, tâm sự với nhà nghiên cứu Trần Lâm Biền, về làn ranh giữa vật thể và phi vật thể xem ra quá mong manh, không chỉ vấn đề lớn như ẩm thực, mà ngay với hiện vật bảo tàng, khiến ông nảy ra ý định, đề nghị tôi viết bài này. Tuy nhiên, do là người ngoại đạo, ít am tường về lý luận cao xa, nên

không dám lạm bàn sâu tới những vấn đề lý thuyết của vật thể và phi vật thể, cùng ranh giới quá mờ ảo của cặp phạm trù này, mà chỉ nêu ra đôi ba dẫn dụ trực quan, may chăng, giúp người đọc có thể bóc tách được những lớp bao phủ trên hiện vật bảo tàng, mà những nhà Bảo tàng học bảo đó là "câu chuyện của hiện vật". Như thế, câu chuyện ấy sẽ sát thực hơn với nghiệp tôi đã cống hiến gần trọn đời, chứ chưa hẳn đã liên quan nhiều tới đôi ý mù mờ ở đầu bài, do các nhà khoa học nêu ra.

Dường như, bất cứ hiện vật bảo tàng nào, bên trong hay đằng sau nó, đều có những giá trị phi vật thể. Giá trị phi vật thể ấy nhiều hay ít, hay hoặc dở, nông hay sâu, đảm bảo tính chân xác hay ngụy tạo, phụ thuộc hoàn toàn vào công tác tư liệu hóa. Kể từ ngày được điều chuyển sang công tác ở Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, tôi càng thấm thía một điều, giá trị phi vật thể, đôi trường hợp còn quan trọng hơn cả vật thể. Những hiện vật ấy, là cổ vật - tự nó đã nói lên cái hay, cái đẹp, cái tài khéo của cha ông, những thông điệp của người xưa nhắn gửi, thì một chiếc quạt bàn - sản phẩm của năm đầu đổi mới, lại cần những giá trị phi vật thể, những câu chuyện quanh nó, làm

\* GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG CÁCH MẠNG  
VIỆT NAM

chúng ta rơi nước mắt về thân phận một con người, một tập thể bị bầm dập và quặn đau, vừa thoát khỏi vỏ quan liêu bao cấp, thò một chân vào cơ chế thị trường.

Nói như thế, không phải là nguy biện mà tự thú cho một thời ấu trĩ, dẫu rằng, trong mỗi phần trưng bày, trong mỗi hiện vật thể hiện, dù là cổ vật, tòi và các đồng nghiệp đã cố gắng thổi hồn bằng những minh họa về công năng và bối cảnh của chúng được sử dụng, quy trình và tín ngưỡng có liên quan tới việc sản sinh ra những cổ vật ấy. Dẫu vậy, vẫn chưa đủ và chưa khai thác triệt để giá trị phi vật thể của hiện vật bảo tàng.

Trống đồng bị mất mảnh, bị bóp méo, được O.Janse chỉ ra từ năm 1940, rằng người sống đương thời muốn làm như vậy, chôn theo người chết, để cắt lia họ với thế giới dương gian. Đó là tín ngưỡng cổ xưa của hầu hết các dân tộc phương Đông. Thế nhưng, những người làm công tác bảo quản đã mấy ai đọc được tín hiệu ấy, sửa nó đi, hàn lại, khiến cho chiếc trống mất đi một phần hồn, mang yếu tố tập tục, tín ngưỡng. Hòn mỗ trong các ngôi mộ Mường cổ, được cố giáo sư dân tộc học Từ Chi ghi trong nhật ký điền dã của mình tại Mường Thành, xã Dũng Phong, huyện Kỳ Sơn rằng, ở đó, đêm đêm có đôi nam nữ mặc đồ trắng bay ra, gần sáng trở về, nhập vào hòn mỗ, được ông ghi chú, đó như là linh hồn của đá, liên quan tới tục thờ đá của hầu hết các dân tộc cổ xưa trên thế giới mà tín ngưỡng cự thạch còn vô cùng nhiều di tích để lại đến hôm nay. Vậy nên, hòn mỗ đâu chỉ là một vật đánh dấu hay bia mộ. Chúng là câu chuyện liên quan tới cả một tín ngưỡng được người Việt tạo nên một truyền thống trong đời sống cộng đồng. Rồi chuyện của những bức tranh thờ của người Dao, người Tày, không chỉ là những tác phẩm của họa sĩ, không chỉ mang tính độc đáo của sắc màu hữu cơ, được sử dụng, mà đằng sau và bên trong những bức tranh ấy là ngọn ngọn tín ngưỡng dân tộc, phủ đầy yếu tố của Đạo giáo với những buổi hành lễ đủ chứa nhiều chất Sa - man. Và, những bộ công chiêng, đâu chỉ có âm nhạc của nó là phi vật thể trong cái vật thể, mà người nghiên cứu đã đọc ra từ lâu rằng,

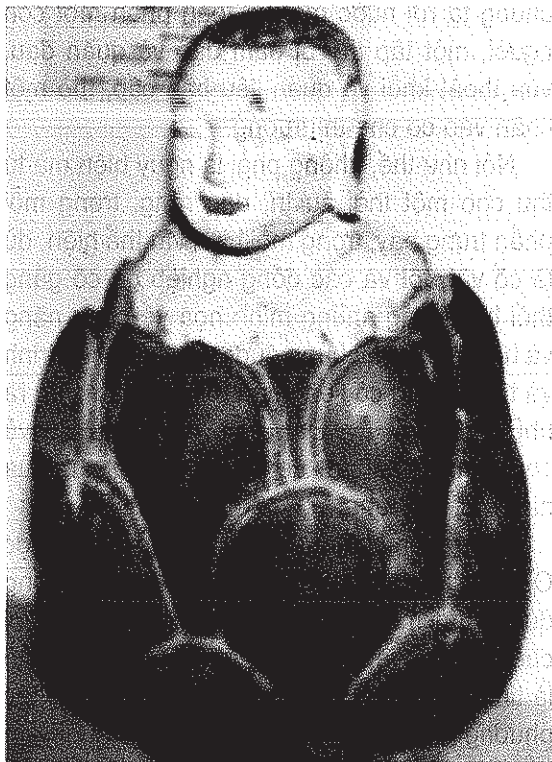
chúng là sản phẩm của lờ đúc Huế được Tây Nguyên mua về, lò đúc Ngũ Xã của người Kinh đưa lên Mường, mà cái phi vật thể lớn hơn hết thấy, đó là không gian văn hóa của núi rừng hùng vĩ, của cộng đồng sử dụng chúng, của các lễ hội mà những bộ công chiêng ấy tham gia. Vậy nên, chỉ có những vật thể trên đây trưng bày trong các bảo tàng, chẳng nói được gì nhiều với khách tham quan, nếu không đặt chúng trong không gian văn hóa của nó tồn tại, không giải thích những ẩn chứa thông điệp của người xưa qua những nét hoa văn, qua những đồ án trang trí và qua những vết tích đôi khi rất "thiếu thẩm mỹ" đối với nghệ thuật trưng bày.

Tôi đọc báo, thấy một chiếc bình thời Càn Long, nhà đấu giá lúc đầu đặt 1 triệu đô la Mỹ, khi đấu giá lên tới 69 triệu đô la. Người ta bàn tán với nhau, đồ sứ Trung Quốc lên ngôi. Tôi băn khoăn, tự vấn, sao một chiếc bình đẹp hơn như thế, cùng thời, cùng là đồ Hoàng cung giá chỉ vài trăm ngàn. Hì hục tìm hiểu, mới hay, chiếc bình ấy đã được chính vua Càn Long ngự lãm tới hai lần và cũng chính ông lưu bút, được sử sách ghi chép lại kỹ càng. Viết tới đây, tôi lại ái ngại cho bộ bảo vật Quốc gia Triều Nguyễn hiện đang lưu giữ, phát huy tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, sau gần nửa thế kỷ nằm im ỉm trong các hòm gỗ tại ngân hàng, vừa mới được bảo tàng nhận lại, nhưng hồ sơ tư liệu quá nghèo nàn, do một thời ngây thơ, vụng dở của những người làm bảo tàng thừa nhiệt huyết. Một chiếc chậu vàng, một chiếc cối giã trấu, một hộp đựng trang sức, một cành vàng lá ngọc... nếu được tra cứu, tìm hiểu, nó là của ai dùng, được dùng tại cung phủ nào của Cẩm thành hay Tử Cẩm thành..., chúng được chế tác từ bàn tay tài khéo của phường thợ kim hoàn nào và đặc biệt hoa văn của nó là gì? để hôm nay, những cao thủ kim hoàn phải lắc đầu bó tay trước sự tinh xảo của vật thể ấy. Đó là những giá trị phi vật thể làm tăng hàm lượng thông tin, tôn vinh báu vật, vô cùng có giá trị đối với người xem và nhà nghiên cứu. Dù đã muộn để điều tra hồi cố, nhưng vẫn còn kịp trước khi những lớp người cuối cùng của hoàng tộc sẽ ra đi.

"Câu chuyện hiện vật"/giá trị văn hóa phi vật thể trong những hiện vật của lịch sử đương đại, cần thiết và hấp dẫn hơn rất nhiều, bởi chúng là những vật thường ngày ta vẫn gặp, tầm thường và dưới mức tầm thường, nếu không có những câu chuyện về nó.

Khi chính lý phần đổi mới, có một chiếc quạt bàn cũ rích, rỉ nhòen, quá phần cảm trong một hệ thống trưng bày sang trọng. Người ta bảo rằng, nên chẳng thay chiếc quạt ấy bằng một chiếc quạt hiện đại hơn, cũng là sản phẩm công nghiệp của thời đổi mới? Khi tìm hiểu, mới hay, đó là sản phẩm của Nhà máy Điện Cơ năm 1987, sau Đại hội VI chưa đầy một năm. Ông giám đốc muốn thay đổi cả một quy trình công nghệ sản xuất quạt "con cóc" thời bao cấp, theo đó là thay đổi cả một hệ thống tư duy của một tập thể bao cấp, nên không ít những cuộc tranh luận, để rồi, rất ít phần tử cấp tiến ủng hộ ông. Khi vay vốn để mua hệ thống công nghệ sản xuất mới, sản phẩm làm ra, không bán được vì giá cao, dân chưa có tiền. Nợ ngân hàng chồng chất, phần tử bảo thủ tấn công, ông bị kỷ luật và mất chức, vợ bỏ, con xa lìa, gia đình ly tán. Đó là sự trả giá cho bước đi sớm, nổi quận đau và bầm dập của cơ chế thị trường vừa xuất lộ. Chiếc quạt ấy đâu chỉ là chiếc quạt, là cả câu chuyện của một thời mà nếu như có tiếng nói, hình ảnh, chắc chắn sẽ là một hiện vật rơi nước mắt về giá trị nhân văn.

Một chiếc biển tên phố Khâm Thiên bị bom B52 làm bẹp dùm hay một bức ảnh Bệnh viện Bạch Mai bị ném bom đổ sập, chỉ một phần nào rung động về một khu phố bị bom Mỹ tàn phá 12 ngày đêm. Thế nhưng, những câu chuyện lúa đôi, sau cái đêm tân hôn không bình yên do chiến tranh tại phố cổ, để sáng hôm ấy, người chồng vào chiến trường, rồi vĩnh viễn không trở về. Người vợ đau đau chờ chồng, giữ lại một kỷ vật, gợi nhắc, hai người sinh hoạt thiếu niên cùng phố. Một bệnh nhân chuyển từ Hải Phòng lên cấp cứu. Anh đang hồi sinh, thì bệnh viện Bạch Mai mất điện vì bom, nên đã chết ngay trên bàn của phòng cấp cứu. Câu chuyện của phố Khâm Thiên có cả cuốn sổ gạo bị cháy lem, có cả những chiếc



Tái sinh trong thế giới Di Đà, gỗ, TK. XVII -  
Hiện vật Bảo tàng Lịch sử Việt Nam -  
Ảnh: T.L

bằng tang của một em bé..., nếu sớm điều tra hồi cố, để nghe về một gia đình mất hết bố, mẹ, ông, bà, chỉ còn vài đứa trẻ đơn côi và nhỏ dại, dân phố đùm bọc, để vượt qua nỗi mất mát, trở thành người có ích, sẽ thấy hết tội ác của chiến tranh, thấy hết được sự nâng đỡ của cộng đồng, sự vươn lên của một thân phận... Đó chính là cái phi vật thể trùm lên cái vật thể kia có tiếng nói, có hồn cốt, làm rung động trái tim mỗi con người.

Tôi đã được thấy rất nhiều kỷ vật một thời trong bảo tàng, quý vô cùng, xúc động vô cùng, của những chiến sĩ cộng sản, của những người anh hùng, của các Tổng Bí thư, của các đồng chí lãnh đạo mọi thế hệ v.v. nhưng còn thiếu rất nhiều câu chuyện xung quanh, khiến cho những kỷ vật ấy chưa nói được hết với công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ, theo đó, làm giảm bớt tính giáo dục, vốn được xem là một nhiệm vụ quan trọng của bảo tàng.

Có thể nói, hiện vật bảo tàng luôn có hai giá trị song hành, có những hiện vật, giá trị vật

thể đậm hơn, có hiện vật, giá trị phi vật thể cao hơn, mà người sưu tầm cần phải khai thác triệt để hai loại tư liệu này trong quá trình sưu tầm. Người làm kiểm kê cần phải tư liệu hóa tối đa những tư liệu ấy và người trưng bày, người làm công tác thuyết minh phải khai thác thật đạt, điều tiết thật tốt giá trị song hành ấy, chuyển tải tới người xem, chắc chắn rằng, bảo tàng của chúng ta sẽ hấp dẫn hơn rất nhiều, thay vì, số lượng trưng bày lớn nhưng quá ít thông tin, diện tích trưng bày ít, nhưng lại muốn thể hiện sự giàu có hiện vật của bảo tàng mình. Cách làm trưng bày như thế đã quá lỗi thời, song không phải tất cả đều nhận thức được, không phải ai cũng muốn thay đổi, bởi nó rất cần sự đầu tư nghiên cứu nghiêm túc.

Sắp sửa Đại hội Đảng lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam, Bảo tàng muốn có một trưng bày chuyên đề "Từ Đại hội đến Đại hội" để ca ngợi những thành tựu trên mọi lĩnh vực dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tôi nói với đồng nghiệp, làm sao thể hiện được hết với 200m<sup>2</sup> trưng bày, bởi thành tựu thì quá lớn, sự kiện thì quá nhiều để có thể điển hình hóa cho các chặng mốc 80 năm Đảng đã đi qua. Nên chăng, chọn mốc 1986, Đại hội của Đảng đổi mới, với hai phần: Đêm trước của Đổi mới và Đổi mới. Mà những đổi mới ấy phải thể hiện bằng những trần trở của toàn Đảng thông qua các văn kiện, nghị quyết. Để có một văn kiện và nghị quyết được công bố tới toàn dân, phải trưng bày những văn bản được sửa chữa như thế nào, qua những nét tẩy xóa, qua bao nhiêu lần chuẩn bị bản thảo, qua những buổi họp lấy ý kiến nhân dân, qua những quan điểm bảo thủ, đấu tranh nảy lửa với tư duy đổi mới... Từ đó, chúng ta sẽ thấy những thay đổi lớn nào của văn kiện, nghị quyết, mà kinh tế tư nhân

phát triển, khoán nông nghiệp tới tay nông dân, ngoại giao được mở rộng, đời sống nhân dân được cải thiện v.v. Đó chính là giá trị phi vật thể trong cái vật thể vô cùng khó nhận dạng, mà mọi người dân chẳng mấy ai hay. Có trưng bày được như vậy, tính khoa học mới cao, sự thuyết phục mới lớn, công lao của Đảng mới thể hiện rõ, từ việc thiết kế con thuyền đổi mới đã vô cùng khó khăn, đến chèo lái nó tới bến bờ qua nhiều ghềnh thác, mới thấy hết công lao to lớn của Đảng để dân tộc có ngày hôm nay.

Những đồng nghiệp nói rằng, quá khó vì thời gian còn ngắn mà tư liệu như thế chưa có trong kho lưu trữ của bảo tàng. Đó chính là câu chuyện hiện vật / giá trị phi vật thể của hiện vật bảo tàng, xem ra, còn rất thiếu trong các sưu tập, mà những thế hệ đi trước để lại còn nhiều khoảng trống. Bởi thế, giá trị song hành của hiện vật bảo tàng khó được phát huy, ngoài nhận thức và ý tưởng trưng bày, rất cần công tác tư liệu hóa ngày được hoàn thiện hơn.

Đó là đôi điều tôi muốn nói. Rất có thể còn tản mạn, thiếu tập trung, lớp đớp giữa hiện vật khảo cổ, dân tộc học, lịch sử đương đại..., giữa sưu tầm, kiểm kê và trưng bày, gọi những mối liên hệ, khi thì chặt chẽ, lúc thì lỏng lẻo giữa bao thứ lộn xộn ấy, mà người viết muốn tinh chất, đưa ra làm dẫn dụ cho giá trị song hành của hiện vật bảo tàng, khi mà lý thuyết đã không dám luận bàn, nhưng thực tiễn của người thao tác bảo tàng ngày ngày đặt ra với tôi, nên cứ mạnh dạn để bạn đọc ném thử "món lẩu" của một người nấu còn quá vụng, trong lĩnh vực vô cùng khó khăn, khi làn ranh giữa vật thể và phi vật thể của hiện vật bảo tàng lúc mờ, lúc tỏ./

D.Q.Q

### PHẠM QUỐC QUÂN: THE DUAL VALUES OF MUSEUM'S OBJECTS

The author puts forward a new awareness of museum's objects. It means to exploit hidden values under those simple objects. Thanks to those explanations, the author hopes museum's objects have a better and longer life, as well as have better chances to communicate with audiences, and have an active educational function.